TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2025/DS-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 825/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 244/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: T, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số E ngõ A đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Huỳnh Bỉnh C, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1996 (có mặt).

Cùng địa chỉ: B Chi nhánh C1, số B Tỉnh lộ 8, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lê Hồng P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D đường G, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2024 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc T trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/9265764/HĐTD ngày 17/4/2017 cùng bà Lê Hồng P. Ngân hàng cho bà P vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, thời hạn 36 tháng, lãi suất 11%/năm đến hết 30/6/2017 sau đó điều chỉnh lãi suất theo quy định, lịch trả nợ gốc từ kỳ 01 đến kỳ 35 trả số tiền 1.380.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ ngày 20/5/2017 kỳ 36 (kỳ cuối) trả số tiền 1.700.000 đồng, lãi vay được bên vay trả định kỳ hàng tháng vào ngày 20. Ngày 17/4/2017, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền trên theo nội dung hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Đến ngày 20/10/2017 khoản vay đã bị quá hạn gốc và lãi. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà P yêu cầu trả nợ vay tuy nhiên bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Lê Hồng P trả số tiền nợ gốc 40.167.491 đồng, tính đến ngày 29/5/2025 nợ lãi 31.517.766 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 12.606.695 đồng, tổng cộng 84.291.952đ (tám mươi bốn triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) và lãi phát sinh sau ngày 29/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Hồng P vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/9/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đề nghị Tòa án buộc bà Lê Hồng P thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà P, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Hồng P đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà

P vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà Lê Hồng P thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 84.291.952đ (tám mươi bốn triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 40.167.491 đồng, nợ lãi 31.517.766 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 12.606.695 đồng và lãi phát sinh sau ngày 29/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét ngày 17/4/2017, bà P có ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho bà P vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), các đương sự cũng thỏa thuận lãi suất phát sinh. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân cho bà P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà P chỉ thanh toán gốc được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 9.832.509 đồng, sau đó bà P đã không trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trong khoảng thời gian dài từ ngày 09/01/2020 cho đến nay. Việc bà P không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, vi phạm điều khoản và điều kiện vay của khách hàng quy định tại Điều 10 đính kèm hợp đồng tín dụng đã ký và vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của Luật này", theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt gốc quá hạn theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Hồng P phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30 và Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc bà Lê Hồng P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc 40.167.491 đồng, nợ lãi 31.517.766 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 12.606.695 đồng, tổng cộng 84.291.952đ (tám mươi bốn triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi hai đồng), thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Hồng P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 01/2017/9265764/HĐTD ngày 17/4/2017 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và bà Lê Hồng P.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 4.214.598đ (bốn triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi tám đồng) bà Lê Hồng P phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền tạm ứng án phí 1.971.414đ (một triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016606 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy